CTCP Cao su Đồng Phú

FireAnt

Ngày 31/03/2024	42,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	21.7%	**36.5%**	**35.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,439 - 43,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,701
Số lượng CPLH (CP)	86,885,932
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,256,160
Sở hữu nước ngoài	3.0%
Beta	0.92
EPS	2,339
P/E	18.2

DT thuần
Q1/24
187
tỷ VNĐ
QoQ: ▼220| -54.2%
YoY: ▲ 7.00| 3.6%

LN trước thuế
Q1/24
85.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼26.9| -24.0%
YoY: ▲ 7.60| 9.8%

LN sau thuế
Q1/24
62.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼35.4| -36.2%
YoY: ▲ 0.40| 0.7%

ROA
2023
5.0%
+/- YoY: ▼ 1.1%

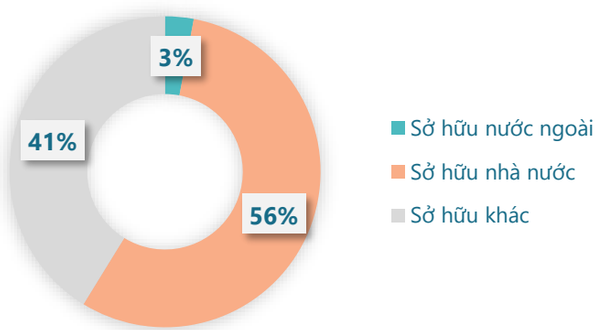
DT thuần
2023
1,041
tỷ VNĐ
YoY: ▼170| -14.0%

LN trước thuế
2023
304
tỷ VNĐ
YoY: ▼46.0| -13.2%

LN sau thuế
2023
254
tỷ VNĐ
YoY: ▼37.0| -12.7%

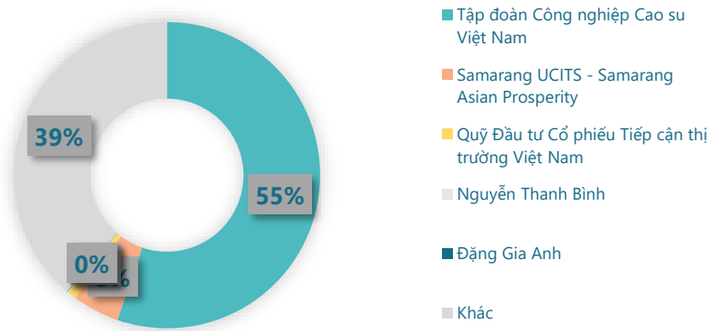
ROE
2023
6.9%
+/- YoY: ▼ 1.7%

Cơ cấu sở hữu



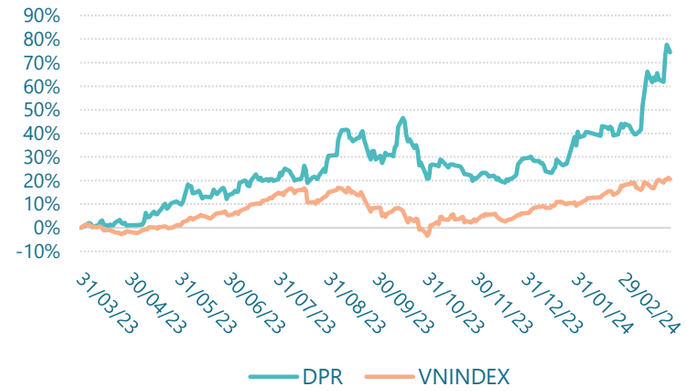
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

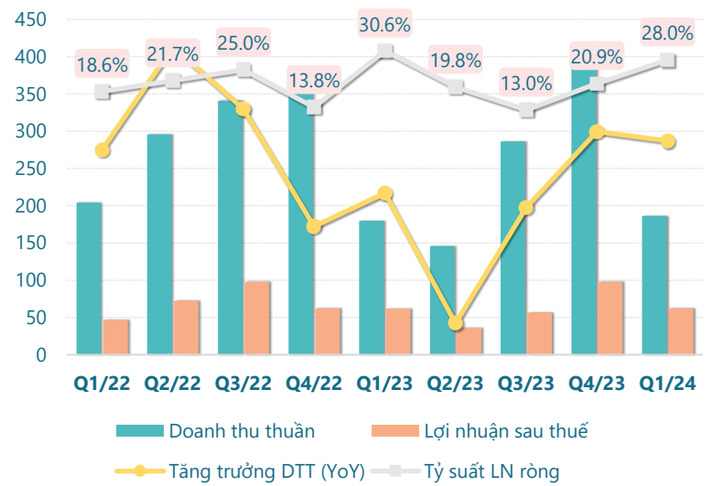


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

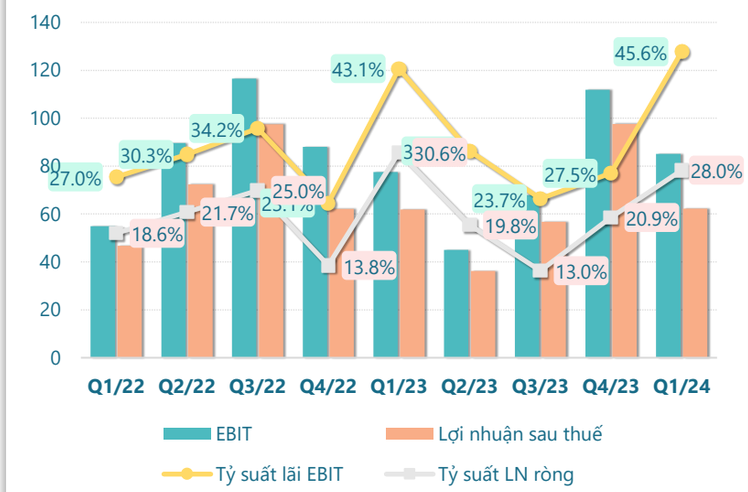


Kết quả kinh doanh



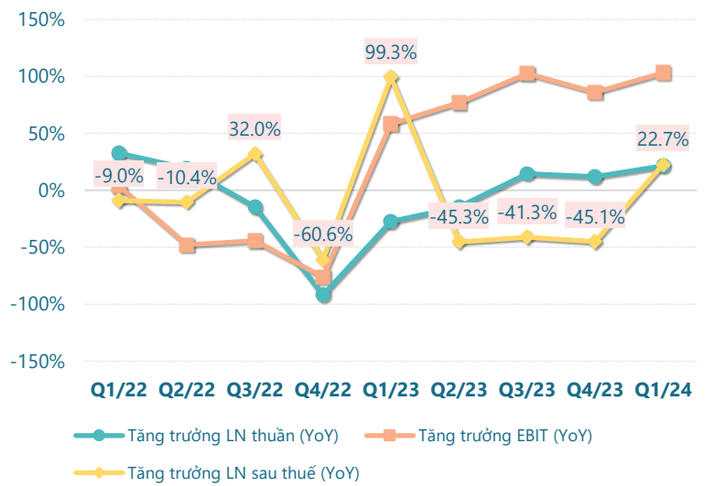
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



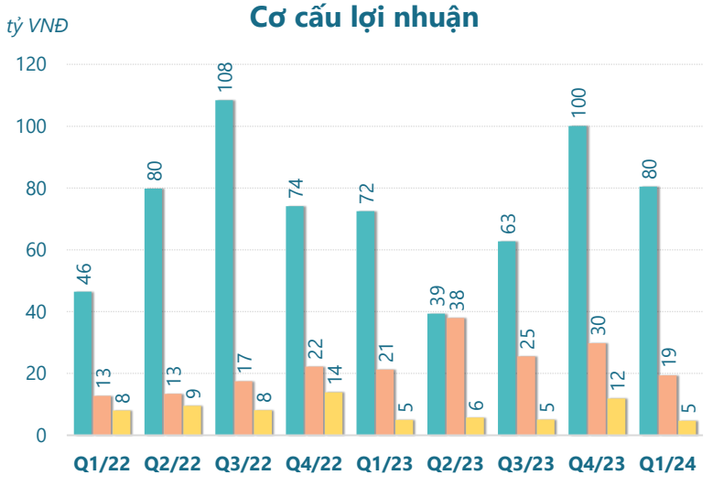
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



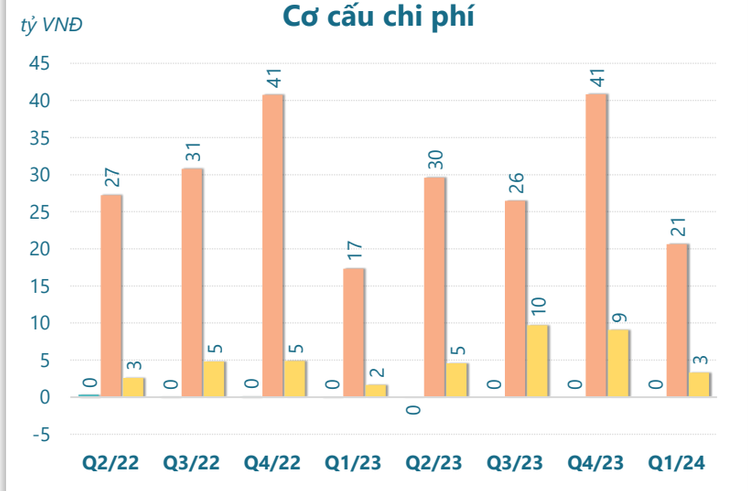
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



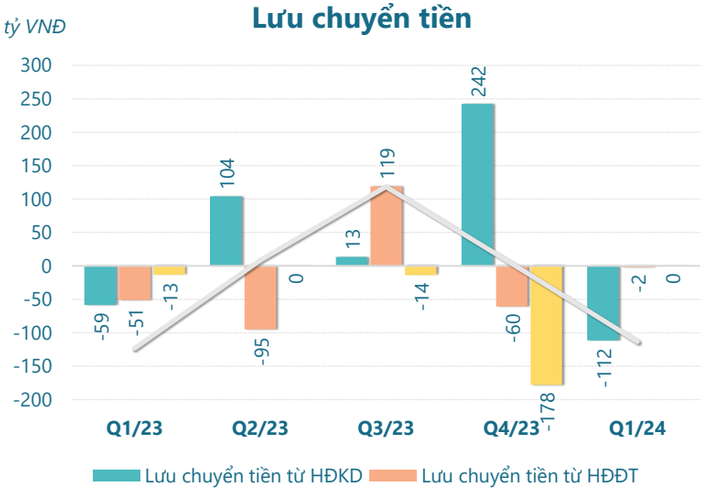
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

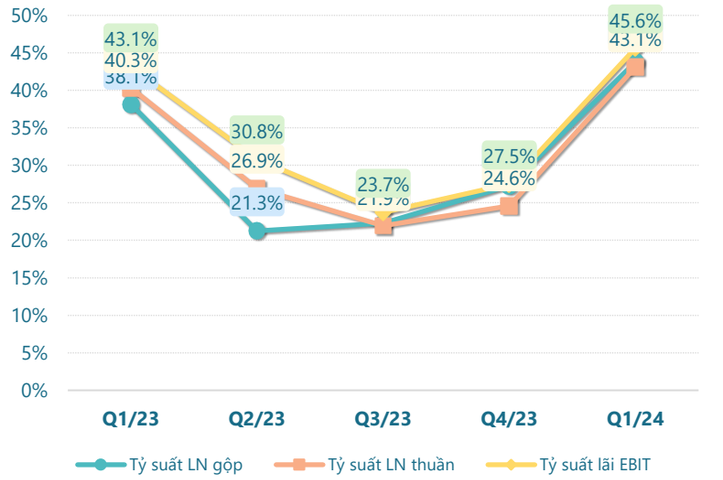


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Đồng Phú

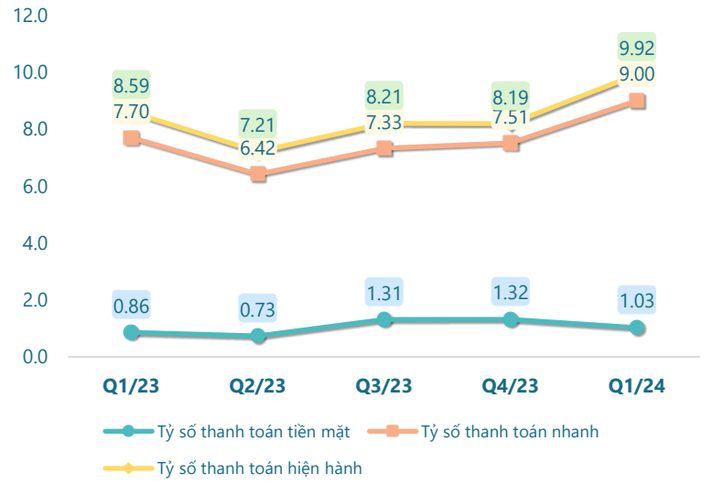
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



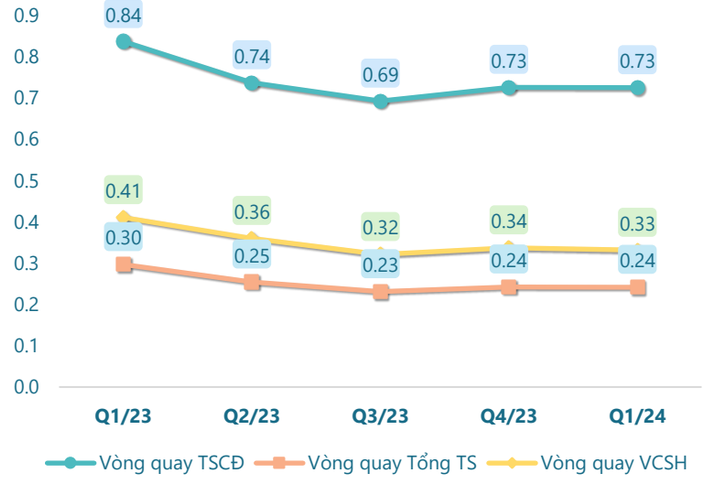
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



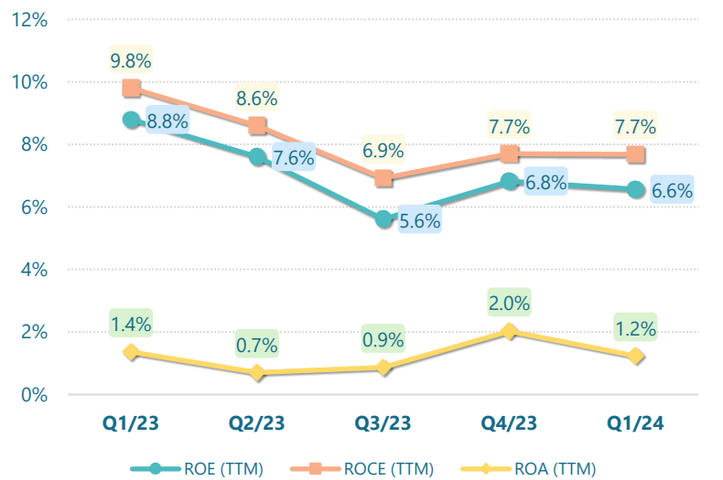
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



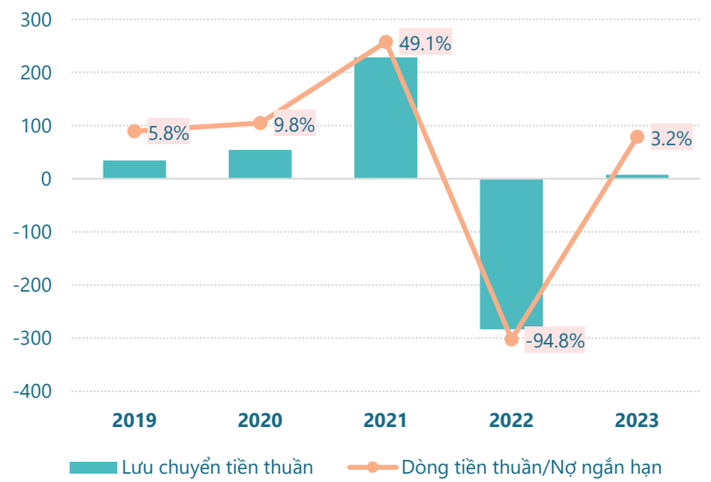
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



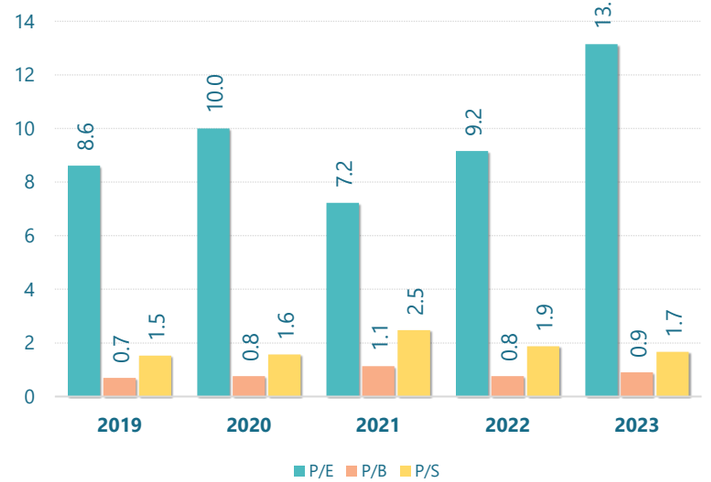
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)